

Số: 2406/KLTT-ĐCKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt**  
**động khai thác tại mỏ than Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn**  
**của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin**

Căn cứ quy định tại các Điều 55 và 56 Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật khoáng sản tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam do Đoàn thanh tra theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản thực hiện đối với mỏ than Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin;

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản kết luận như sau:

**I. Việc chấp hành các quy định pháp luật về khoáng sản**

Ngày 08 tháng 6 năm 1995 Bộ Công nghiệp có Quyết định số 481/QĐ/QLTN giao cho Tổng Công ty Than Việt Nam quản lý, bảo vệ và tổ chức thăm dò, khai thác than tại vùng Quảng Ninh và vùng Nội địa. Trên cơ sở đó, Tổng Công ty Than Việt Nam có Quyết định số 657 TVN/TĐĐC2 ngày 07 tháng 5 năm 1996 giao cho Công ty Than Nội địa quản lý, bảo vệ và tổ chức thăm dò, khai thác than tại 7 mỏ trong đó có mỏ than Na Dương (mã số 101):

- Diện tích khu vực khai thác mỏ Na Dương: 9,75 km<sup>2</sup>;
- Trữ lượng địa chất: 17.504.000 tấn;
- Trữ lượng công nghiệp: 17.842.000 tấn;
- Thời hạn khai thác: Không xác định thời hạn.

Công ty Than Nội địa được thành lập theo Quyết định số 356/NL/TCCB-LĐ ngày 19 tháng 6 năm 1993 của Bộ Năng lượng. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty được chuyển đổi tên gọi và hình thức doanh nghiệp thành: Công ty TNHH MTV Than Nội địa (Quyết định số 3883/QĐ-BCN ngày 25/11/2005 của Bộ Công nghiệp), Công ty TNHH MTV Công nghiệp mỏ Việt Bắc - TKV (Quyết định số 2460/QĐ-HĐQT ngày 08/11/2006 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) và sau đó là Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin (Quyết định số 6568/QĐ-BCT ngày 13/12/2010 của Bộ Công thương).

Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin (địa chỉ số 1 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội), Giấy

chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp công ty TNHH MTV mã số doanh nghiệp 0100100015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 16 tháng 5 năm 2012, trong tên ngành có khai thác và thu gom than cứng, khai thác và thu gom than bùn, khai thác và thu gom than non...

Ngày 01 tháng 7 năm 2006, Công ty Than Nội địa (nay là Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin) bàn giao tài nguyên, ranh giới mỏ than Na Dương cho Công ty TNHH MTV Than Na Dương - VVMI quản lý, bảo vệ và khai thác theo quy định của pháp luật (điểm 2.4 Biên bản bàn giao lập ngày 01/7/2006).

Công ty TNHH MTV Than Na Dương - VVMI được thành lập theo Quyết định số 1372/QĐ-BCN ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Bộ Công nghiệp thuộc công ty mẹ - Công ty TNHH MTV Than nội địa (sau đổi tên thành Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - TKV). Sau đó Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - TKV có Quyết định số 0295/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2006 đổi tên Công ty TNHH MTV Than Na Dương thành Công ty TNHH MTV Than Na Dương - VVMI.

Công ty TNHH MTV Than Na Dương - VVMI (địa chỉ thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH MTV mã số doanh nghiệp 4900244870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 19 tháng 6 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 09 tháng 3 năm 2011, trong đó có ngành nghề khai thác và thu gom than non.

### **1. Kết quả thực hiện**

Tổng Công ty đã thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Cấm các mốc ranh giới khu vực khai thác ngoài thực địa.
- Thiết kế mỏ: có Thiết kế Kỹ thuật thi công mỏ than Na Dương (Quyết định phê duyệt số 1112/QĐ-ĐT ngày 03/7/2003); Dự án cải tạo mở rộng mỏ than Na Dương của Công ty than Nội địa với công suất thiết kế mỏ 550.000 ÷ 640.000 tấn than thương phẩm/năm (Quyết định số 1332/QĐ-HĐQT ngày 26/7/2004).
- Sản lượng khai thác năm 2010: 619.720 tấn than, năm 2011: 618.192 tấn than, năm 2012: 559.008 tấn than, Q.I - 2013: 150.140 tấn than.
- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ có trình độ, năng lực theo quy định.
- Lập Bản đồ hiện trạng: hàng quý có lập Bản đồ thực hiện các quý phục vụ công tác sản xuất tỷ lệ 1/2.000 có nội dung cập nhật hiện trạng khai thác.
- Tổng hợp thông tin địa chất, hoạt động khai thác và lập báo cáo chuyển đổi cấp trữ lượng và tài nguyên được Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia công nhận tại Quyết định số 93/QĐ-HĐTLKS/CĐ ngày 05 tháng 3 năm 2010.

- Thuê đất để khai thác khoáng sản. Hàng năm có thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí theo quy định. Năm 2011, 2012 có lập báo cáo hoạt động khoáng sản.

- Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin, Công ty TNHH MTV Than Na Dương - VVMI đã thực hiện công tác an toàn trong khai thác; đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy, đảm bảo điều kiện an ninh trật tự đối với các kho VLNCN, đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện; có giấy phép sử dụng VLNCN. Việc sử dụng VLNCN để khai thác mỏ than Na Dương, bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn do Chi nhánh hóa chất mỏ Lạng Sơn trực thuộc Tổng Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ - Vinacomin thực hiện.

- Công ty đã ký quỹ bảo vệ môi trường số tiền 6.578.000.000 đồng (theo ĐTM công suất 1,2 triệu tấn/năm, tổng số phải ký là 31.530.000.000 đồng).

Hàng năm thực hiện giám sát đầy đủ về tần suất vị trí và các thông số quan trắc. Tuy nhiên, thời gian qua một số chỉ tiêu quan trắc vượt tiêu chuẩn cho phép (Fe, Mn, BOD<sub>5</sub>, sunfua).

## **2. Các vi phạm, tồn tại**

2.1. Chưa hoàn thành việc lập hồ sơ trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp lại giấy phép để khai thác mỏ than Na Dương theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

2.2. Chưa có báo cáo bằng văn bản gửi Tổng cục Địa chất và Khoáng sản theo Thông báo số 847/TB-ĐCKS ngày 29 tháng 5 năm 2012 về việc khắc phục những sai phạm trong khai thác khoáng sản.

2.3. Một số chỉ tiêu quan trắc môi trường còn vượt mức cho phép (nước thải đã qua xử lý, nước thải sinh hoạt).

2.4. Chưa có giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định.

2.5. Chưa có đầy đủ các biển báo tại các vị trí khai thác, vận hành máy móc, thiết bị, đường vận tải.

## **II. Yêu cầu khắc phục**

1. Khẩn trương hoàn thành việc lập hồ sơ trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp lại giấy phép để khai thác mỏ than Na Dương theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

2. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Tiếp tục thực hiện quan trắc môi trường theo đúng tần suất trong báo cáo ĐTM, đồng thời có biện pháp xử lý các chỉ tiêu về môi trường có kết quả quan trắc vượt giới hạn cho phép.

4. Hoàn thành dự án cải tạo phục hồi môi trường trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành và được xác nhận các nội dung đã cam kết

trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt.

5. Lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định. Trong khi chưa có giấy phép, Công ty không được xả nước thải ra môi trường.

6. Cấm đầy đủ các biển báo tại các vị trí khai thác, vận hành máy móc, thiết bị, đường vận tải.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin phải hoàn thành các nội dung nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Trường hợp Tổng Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiền (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc
- UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở TN & MT tỉnh Lạng Sơn;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- TCty CN mỏ Việt Bắc - Vinacomin (để t/hiện);
- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam;
- Lưu VP, KSHĐKS.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuận**

**ĐỊA CHẤT  
VIỆT NAM**